

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 05 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vạn.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Việt T, sinh năm 1995 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Đoàn Thị T; có vợ là chị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020, đang tạm giam - Có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Văn N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bon S, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phan Ngọc Tấn, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, khi đi làm ngang qua rẫy cà phê của anh Hà Văn N thuộc thôn S, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Việt T nhìn thấy 01 chiếc máy nổ được gắn trên 01 dàn khung sắt để trước hiên nhà rẫy không có người ở nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên.

Sau đó, T đi về nhà tại thôn B, xã Đ, chờ đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius (xe của chị H là vợ T, không có biển kiểm soát) đến rẫy của anh N để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T dùng xe bên lề đường rồi đi bộ đến vị trí để chiếc máy nổ, lấy 02 cánh tay cạy vào dàn khung sắt rồi gắn vào xe mô tô, sau đó điều khiển xe mang theo máy nổ đi cất giấu tại một rẫy cà phê ở gần đây.

Đến khoảng 09 giờ ngày 19/10/2020, T đưa tài sản trên bán cho anh Phan Ngọc T1 với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, anh Hà Văn N gửi đơn tố giác nội dung vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra. Sau đó, hành vi của T đã bị phát hiện. Ngày 27/10/2020 anh Phan Ngọc T1 đã tự nguyện giao nộp chiếc máy nổ và dàn khung sắt bị trộm cắp trên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 máy nổ nhãn hiệu Jiang Dong, màu đỏ, số máy: 115; 24HP/2200RPM; TOP QUALITY, được gắn trên 01 dàn khung sắt V6, kích thước 38cm x 187cm, có 02 bánh xe lốp cao su.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Sirius là tài sản của chị H, khi T sử dụng đi trộm cắp, chị H không biết. Sau đó, chị H đã bán chiếc xe trên cho người khác, hiện không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm ngày 18/10/2020, 01 máy nổ nhãn hiệu Jiang Dong trị giá 6.000.000 đồng, 01 dàn khung sắt V6 trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Thấy không cần thiết tạm giữ, nên ngày 13/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT-ĐCŠHS trả lại dàn máy nổ cho anh Hà Văn N là chủ sở hữu hợp pháp, sau khi nhận được tài sản anh N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS - GN ngày 01 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Huỳnh Việt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố Huỳnh Việt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm 5 khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Huỳnh Việt T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do Huỳnh Việt T hiện tại không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận ngày 13/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại dàn máy nổ cho anh Hà Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Sirius là tài sản của chị H. Khi T sử dụng đi trộm cắp, chị H không biết; sau đó chị H đã bán chiếc xe trên cho người khác, hiện không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Hà Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là chi phí thu mua máy nổ để tưới cà phê trong thời gian máy nổ của anh N bị T trộm cắp. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại làm đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh Phan Ngọc T1 bỏ ra mua tài sản trên, anh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Phạm Ngọc T1 là người mua tài sản trộm cắp của Thoại, do không biết đây là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là anh Hà Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phan Ngọc T1 đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh N, anh T1 đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N, anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Việt T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, tại rẫy cà phê của anh Hà Văn N thuộc bon S, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Việt T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Hà Văn N 01 chiếc máy nổ được gắn trên 01 dàn khung sắt, sau đó đem bán cho anh Phan Ngọc T1 với giá 2.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 6.500.000 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Huỳnh Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[4] Hành vi của bị cáo Huỳnh Việt T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T hiện tại không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 13/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại dàn máy nổ cho anh Hà Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Sirius là tài sản của chị H. Khi T sử dụng đi trộm cắp, chị H không biết; sau đó chị H đã bán chiếc xe trên cho người khác, hiện không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là chi phí thu mua máy nổ để tưới cà phê trong thời gian máy nổ của anh N bị Huỳnh Việt T trộm cắp. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại làm đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh Phan Ngọc T bỏ ra mua tài sản trên, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với anh Phạm Ngọc T1 là người mua tài sản trộm cắp của T, do không biết đây là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận. Tuy nhiên, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội gây thiệt hại không lớn” đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[11] Về án phí Bị cáo Huỳnh Việt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Việt T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Việt T **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Việt T hiện tại không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 13/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại đàn máy nổ cho anh Hà Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Sirius là tài sản của chị H. Khi Thoại sử dụng đi trộm cắp, chị H không biết; sau đó chị H đã bán chiếc xe trên cho người khác, hiện không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Việt T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu